

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính)

ĐVT: 1.000 đồng

TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị thanh toán đến 31/12/2023	DỰ TOÁN NĂM 2024					
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó T / toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn			
								Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn Nghị định 62 (đất lúa)	Nguồn đóng góp	Tổng số
TỔNG SỐ		24.233.029	0	24.233.029	8.070.255	6.150.000	0	6.000.000	150.000	0	6.150.000
<i>Công trình chuyển tiếp</i>		<i>24.233.029</i>	<i>0</i>	<i>24.233.029</i>	<i>8.070.255</i>	<i>6.150.000</i>	<i>0</i>	<i>6.000.000</i>	<i>150.000</i>	<i>0</i>	<i>6.150.000</i>
Xây mới nhà văn hóa xã	2020	6.165.759		6.165.759	4.315.360	500.000		500.000		0	500.000
Nâng cấp, sửa chữa chợ Mỹ Thạch xã Bình Tân. HM: Tường rào, ống ngõ, lều chợ	2021	3.892.000		3.892.000	2.686.995	500.000		500.000			500.000
Bê tông đường từ nhà ông 5 Trung đến Gò Vèn	2021	367.292		367.292	0	100.000		100.000			100.000
Bê tông kênh mương từ đồng Phú Ân đến Đồng Hưng Long	2020	2.242.795		2.242.795	600.000	650.000		500.000	150.000		650.000
Đường BTXM đoạn Bru điện xã Bình Tân đến cầu ông Lưu	2022	1.277.374		1.277.374	467.900	400.000		400.000			400.000
Xây dựng tường rào, cổng ngõ và bê tông sân nhà văn hóa thôn Phú Hưng	2022	671.953		671.953	0	250.000		250.000			250.000

TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị thanh toán đến 31/12/2023	DỰ TOÁN NĂM 2024					
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó T / toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn			
								Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn Nghị định 62 (đất lúa)	Nguồn đóng góp	Tổng số
Xây dựng tường rào, cổng ngõ và bê tông xi măng sân nhà văn hóa thôn Thuận Hòa	2022	639.257		639.257	0	200.000		200.000			200.000
Xây dựng tường rào, cổng ngõ sân vận động xã Bình Tân	2022	1.258.417		1.258.417	0	500.000		500.000			500.000
Đường từ nhà ông Trần Thế Nhân đến trại mua vật liệu 7 Thử	2022	1.425.209		1.425.209	0	500.000		500.000			500.000
Bê tông đường từ nhà ông 8 Ngà đến cây me đồng Vàng	2022	1.257.642		1.257.642	0	500.000		500.000			500.000
BTXM các tuyến đường thôn M6 (hạng mục: Đường từ nhà Rông đến bến Sông, Đường từ Điểm trường Mẫu Giáo làng đến nhà ông Bùi Văn Ly, Đường từ cầu kênh mương đến nhà ông Triệu, Đường từ nhà ông Trần Văn Duy đến nhà ông Bùi Văn Minh)	2022	1.188.848		1.188.848	0	500.000		500.000			500.000
Bê tông đường từ nhà ông Trọng đến giáp Thuận Truyền, HTX đến Điểm trường Mẫu giáo Thuận Hòa	2022	1.037.350		1.037.350	0	500.000		500.000			500.000
Đường từ nhà ông Ngự đến trụ sở thôn	2022	885.000		885.000	0	300.000		300.000			300.000
Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc và Hội trường Ủy ban nhân dân xã	2022	1.192.917		1.192.917	0	500.000		500.000			500.000

TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị thanh toán đến 31/12/2023	DỰ TOÁN NĂM 2024					
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó T / toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn			
								Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn Nghị định 62 (đất lúa)	Nguồn đóng góp	Tổng số
Sửa chữa nhà vệ sinh, rèm nhà làm việc Ủy ban xã	2022	449.362		449.362	0	150.000		150.000			150.000
Bê tông sân nền nhà văn hóa xã	2022	281.854		281.854	0	100.000		100.000			100.000

Bình Tân, ngày tháng năm 2024

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN XÃ

**TM/ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Chế Thị Kim Sáng

Nguyễn Văn Thành